TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-2-2022
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- ***Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa***: Ông Trương Văn Sa - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 168/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021, về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 07/01/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐST-HPT ngày 25/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1983; Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Lưu Hoàng P, sinh năm: 1983; Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 05 tháng 10 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Lưu Hoàng P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn, nguyên nhân tính tình không hợp, anh P thường tụ tập bạn bè nhậu nhẹt về kiếm chuyện, ghen tuông vô cớ, đánh đập chị H nên thường thường cãi vả, xô xát nhau, mất dần tình cảm, vợ chồng đã tự sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau. Nay chị H xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng,

mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với anh Lưu Hoàng P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Lưu Gia N, sinh ngày: 15/3/2009 và Lưu Phước T, sinh ngày: 28/4/2017. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung

Về nợ chung: Không có nợ chung

Bị đơn anh Lưu Hoàng P trong biên bản ghi lời khai ngày 07/1/2022, quá trình giải quyết vụ án có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

Anh P và chị Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã Minh Hưng. Trong cuộc sống vợ chồng thì vợ chồng cũng có những mâu thuẫn nhiều vấn đề như vấn đề tình cảm, anh P cảm thấy chị H có những biểu hiện không chung thủy và mâu thuẫn nhiều vấn đề khác nữa, anh P có khuyên can nhưng chị H không nghe nên đôi lúc anh P bực tức phát sinh vợ chồng cải cọ nhau, lời qua tiếng lại, đánh chị H. Tuy nhiên, anh P vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn

Con chung: Anh P thống nhất vợ chồng có hai con chung tên Lưu Gia N, sinh ngày: 15/3/2009 và Lưu Phước T, sinh ngày: 28/4/2017. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh P đồng ý giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn anh Lưu Hoàng P vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy đinh pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho chị H được ly hôn với anh P, giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* do nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện đối với bị đơn anh Lưu Hoàng P có nơi cư trú tại: ấp 7, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn anh Lưu Hoàng P đã được triệu tập hợp lệ lần 2 mà vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án.

[3].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Lưu Hoàng P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân tính tình không hợp, anh P thường tụ tập bạn bè nhậu nhẹt về kiếm chuyện, ghen tuông vô cớ, đánh đập chị H nên thường thường cãi vả, xô xát nhau, mất dần tình cảm, vợ chồng đã tự sống ly thân nhau, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhaunên chị H xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh P cho rằng vợ chồng tranh cãi là do anh P nghi ngờ chị H có các mối quan hệ không trong sáng nhưng vẫn thương vợ, thương con nên anh P không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian chờ Tòa án giải quyết ly hôn thì anh P đã dọn ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lưu Hoàng P.

[3.2].Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh P đã thống nhất giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của con trên 7 tuổi nên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi hai cháu Lưu Gia N, sinh ngày: 15/3/2009 và Lưu Phước T, sinh ngày: 28/4/2017. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.3].Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4].Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Do chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lưu Hoàng P.

Về con chung: Giao hai con chung Lưu Gia N, sinh ngày: 15/3/2009 và Lưu Phước T, sinh ngày: 28/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng.

2. *Về án phí sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0011528 ngày 21/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Hưng, Chơn Thành, BP;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Thị Thu Hà